

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 262/2022/HNGĐ-ST

Ngày 28 - 9 - 2022

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huyền Trân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Dân.

Ông Hồ Minh Chí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Như – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 413/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022 về việc “Xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 280/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lâm Quế N, sinh năm 1994 (có mặt).

Nơi cư trú: Số 58, đường PNL, khóm T, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoàng E, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp 4, xã TV, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Lâm Văn H, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 58, đường PNL, khóm T, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Lâm Quế N là nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Hoàng E chung sống với nhau vào năm 2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn về kinh tế và quan điểm sống, đã nhiều lần hàn gắn nhưng mâu thuẫn đã trầm trọng không thể tiếp tục chung sống được nữa. Hiện nay bà không còn tình cảm với ông Hoàng E nên dù có hàn gắn thì sống chung cũng không hạnh phúc nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hoàng E.

Về con chung: Bà và ông Nguyễn Hoàng E có 02 con chung tên Nguyễn Lâm Nhã T, sinh ngày 29/3/2016; Nguyễn Lâm Nhã U, sinh ngày 20/9/2020. Hiện

nay cháu Thu và cháu U đang sống chung với bà N. Khi ly hôn, bà N yêu cầu được nuôi cả hai người con và yêu cầu ông Hoàng E cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Bà N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà N khai trong quá trình chung sống bà và ông Hoàng E có mượn của ông Lâm Văn H số tiền 900.000.000 đồng, khi ly hôn khoản nợ này bà xác định giữa bà, ông Hoàng E và ông H sẽ tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với ông Nguyễn Hoàng E, mặc dù Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông Hoàng E vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản ý kiến cho Tòa án.

Tại bản tự khai ngày 05/8/2022 ông Lâm Văn H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Trước đây khoảng 03 năm, không nhớ rõ chính xác ngày tháng năm ông có vay Ngân hàng HD chi nhánh C số tiền 900.000.000 đồng để cho vợ chồng bà Lâm Quế N và ông Nguyễn Hoàng E mua bán, kinh doanh. Do là con ruột và con rể trong gia đình nên không có viết biên nhận nợ. Nay bà N và ông Hoàng E ly hôn đối với số nợ trên ông và bà N, ông Hoàng E sẽ tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu tòa án giải quyết trong cùng vụ án này, do ông bận công việc nên xin vắng mặt trong tất cả các buổi hòa giải và xét xử của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, các đương sự hiện đang cư trú tại thành phố Cà Mau nên vụ án được xác định thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của ông Nguyễn Hoàng E là bị đơn và ông Lâm Văn H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa: Đối với ông Nguyễn Hoàng E đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, đối với ông Lâm Văn H có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Hoàng E và ông H theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Lâm Quế N và ông Nguyễn Hoàng E tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau nên quan hệ hôn nhân của bà N và ông Hoàng E là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Trong quá trình chung sống bà N xác định giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn trong kinh tế và quan điểm sống, bà không còn tình cảm với ông Hoàng E và yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn. Về phía ông Hoàng E mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ và biết được bà N yêu cầu ly hôn với ông nhưng ông không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình cho Tòa án. Chứng tỏ rằng việc mâu thuẫn trong gia đình của cả hai là thực sự tồn tại và không thể hàn gắn, mối quan hệ hôn nhân giữa hai bên không thể duy trì. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N cho bà được ly hôn với ông Hoàng E.

[3] Về con chung: Bà Lâm Quế N xác định bà và ông Hoàng E có 02 người con chung tên Nguyễn Lâm Nhã Thu, sinh ngày 29/3/2016; Nguyễn Lâm Nhã U,

sinh ngày 20/9/2020. Hiện nay cháu T và cháu U đang sống chung với bà N. Khi ly hôn bà N yêu cầu được nuôi cả hai người con, và yêu cầu ông Hoàng E cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử thấy rằng, Các con chung của bà N và ông Hoàng E hiện nay vẫn còn nhỏ và cần sự chăm sóc của người mẹ, và hiện nay các cháu đang chung sống với bà N nên tiếp tục giao cho bà N nuôi dưỡng là phù hợp.

Ông Nguyễn Hoàng E có quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà N yêu cầu ông Hoàng E cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét thấy cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn nhằm đảm bảo cho con chung có một cuộc sống đầy đủ và phát triển toàn diện. Bà N là người trực tiếp nuôi con do đó bà N yêu cầu ông Hoàng E có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa bà N yêu cầu ông Hoàng E cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N buộc ông Nguyễn Hoàng E có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho hai người con (1.000.000 đồng/người con). Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà N xác định vợ chồng chung sống có nợ ông Lâm Văn H số tiền 900.000.000 đồng, ông Nguyễn Hoàng E không gửi văn bản ý kiến cho Tòa án. Ông Lâm Văn H xác định vợ chồng bà N và ông Hoàng E có nợ ông số tiền 900.000.000 đồng nhưng các bên đều xác nhận tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết trong vụ án này. Mặc khác ông H không nộp đơn khởi kiện yêu cầu độc lập và cũng không nộp tiền tạm ứng án phí nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình bà N phải nộp theo quy định. Án phí về cấp dưỡng nuôi con ông Hoàng E phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Quế N.

- Về hôn nhân: Bà Lâm Quế N được ly hôn ông Nguyễn Hoàng E.

- Về con chung: Giao các con chung Nguyễn Lâm Nhã T, sinh ngày 29/3/2016; Nguyễn Lâm Nhã U, sinh ngày 20/9/2020 đang sống chung với bà N cho N tiếp tục nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Hoàng E có quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Nguyễn Hoàng E có nghĩa vụ cấp dưỡng cho các con chung là Nguyễn Lâm Nhã T và Nguyễn Lâm Nhã U mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu T và cháu U đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Lâm Quế N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Hoàng E không thanh toán xong khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xE xét.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Bà Lâm Quế N phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 15/7/2022 Bà N đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001734 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu. Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con ông Nguyễn Hoàng E phải nộp 300.000 đồng (chưa nộp). Nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Hoàng E, ông H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- UBND phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau.
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Trần Huyền Trân

